TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THUỴ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2020/HS-ST

Ngày: 16 - 01 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUỴ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và ông Nguyễn Hữu Khuyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thụy Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn X, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1974; Nơi cư trú: thôn ĐT, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1940, mẹ đẻ Phạm Thị B, sinh năm 1945 (đã chết); Vợ Hà Thị H, sinh năm 1977; trú tại; thôn ĐT, xã TT, huyện TT, tỉnh TB. Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2010. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1666/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc"; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt*

2. Nguyễn Thành L, sinh ngày 27 tháng 6 năm 1996; Nơi cư trú: thôn ĐT, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973 (đã chết), mẹ đẻ Phạm Thị L, sinh năm 1977; trú tại; thôn ĐT, xã T, huyện TT, tỉnh TB. Bị cáo chưa có vợ, con. Nhân thân: Bản án số 106/2013/HSST ngày 31/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TB xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 74/QĐ-XPVPHC của Công an huyện Thái Thụy ngày 07/5/2019 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe của

người khác"; Quyết định số 171/QĐ-XPVPHC ngày 14/7/2018 của Công an huyện TT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt*

* *Bị hại:* Bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn X có lý lịch nêu trên đồng thời là người bị hại trong vụ án này.

* *Những người làm chứng:*

- Anh Phạm Thế D, sinh năm 1991 – *Vắng mặt*
- Anh Phạm Thành Đ, sinh năm 1998 – *Vắng mặt*
- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1997 – *Vắng mặt*
- Anh Đinh Thế A, sinh năm 1993 – *Vắng mặt*
- Bà Hà Thị L, sinh năm 1954 – *Vắng mặt*

Đều trú tại: Thôn Đông Thịnh, Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/6/2019, bị cáo Nguyễn Thành L ngồi uống nước tại quán nước nhà anh Đinh Thế A cách nhà bị cáo Nguyễn Văn X 57m. Bị cáo X đến chửi L về việc L cản trở không cho máy gặt của bị cáo gặt lúa tại xã T. Hai bên lời qua, tiếng lại bị cáo X rút dao kim loại (dạng dao mèo) gài ở sau lưng tiến về phía bị cáo L nhưng L bỏ chạy, bị cáo X đã cầm dao đi về nhà, đứng ở cửa nhà tiếp tục chửi L nên L đã lấy xe mô tô đi về nhà lấy 01 ống tuýp sắt hình trụ tròn, 01 con dao bằng sắt đến quán nước. Thấy bị cáo Xuân tiếp tục chửi thì L bảo "Mày có giỏi thì ra đây". Bị cáo X đi ra nói "Tao ra đây mày giỏi thì chém tao đi". Bị cáo L đứng dậy, tay phải cầm tuýp sắt, tay trái cầm dao, bị cáo X tay phải cầm dao bằng sắt, tay trái cầm vỏ dao bằng gỗ, hai tiến đến gặp nhau tại khu vực trước gara ô tô A. Luân cầm tuýp sắt vụt X nhưng X lùi lại phía sau nên không trúng. L tiếp tục dùng tuýp sắt cầm ở tay phải vụt X theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào vùng đầu X gây thương tích ở vùng thái dương trái, vành tai trái và gối trái của X; cùng lúc X cầm dao mèo ở tay phải chém vào tay cổ tay phải của L gây thương tích cho L ở vùng cổ tay phải. Bị cáo X phải điều trị thương tích tại bệnh viện đa khoa TN từ ngày 09 đến ngày 12/6/2019, bị cáo L điều trị thương tích tại bệnh viện đa khoa tỉnh TB từ ngày 08 đến ngày 12/6/2019. Hai bên đều có đề nghị giám định thương tích và xử lý theo pháp luật.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3832/C09-TT1 ngày 19/7/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: "Đối chiếu bảng tỉ lệ

phần trăm tổn thương cơ thể của từng phần thương tích như sau: Sẹo cổ tay phải 3%; đứt gân duỗi ngón I đã được khâu nối ảnh hưởng ít đến động tác gấp cổ tay phải 3%, gãy xương thuyền phải ảnh hưởng ít đến động tác gấp cổ tay phải 5%, đứt động mạch tay quay phải đã khâu nối không có biểu hiện thiếu máu nuôi dưỡng 4%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Thành L tại thời điểm giám định là 15%"

"Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 5542/C09-TT1 ngày 26/9/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: "Đối chiếu bảng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng phần thương tích như sau: Sẹo thái dương trái 1%, sẹo vành tai trái 1%, sẹo gối trái 1%. Áp dụng phương pháp xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của bộ y tế, xác định tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn X tại thời điểm giám định là 3%, cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây nên"

Cáo trạng số 02/CT-VKSTT ngày 24/12/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội "Cố ý gây thương tích" xử phạt bị cáo X từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng các Điều 584; 590 Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo L bồi thường cho bị cáo X toàn bộ thiệt hại là 1.387.000 đồng; công nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo X phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho L là 30.000.000 đồng. Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ.

Tại phiên tòa cả hai bị cáo đều trình bày về việc gây thương tích cho nhau đúng như diễn biến mô tả trong bản cáo trạng. Bị cáo X xác định hậu quả thương tích ở tay phải của L do bị cáo dùng dao gây lên; bị cáo L xác định thương tích ở thái dương trái, vành tai trái và ở gối trái của X là do bị cáo dùng tuýp sắt gây lên. Hai bị cáo đã thỏa thuận về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại cho nhau. Bị cáo L đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo X.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Lời nói sau cùng: Nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm mức thấp nhất hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hai bị cáo đều xác định vào 22 giờ 30 phút ngày 08/6/2019 bị cáo X bị L dùng tuýp sắt gây thương tích ở vùng thái dương trái, vùng vành tai trái và gối trái; bị cáo L bị X dùng dao thương tích ở tay phải, cả hai đều phải đi bệnh viện điều trị. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bệnh án điều trị của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo sử dụng dao và tuýp sắt là loại công cụ nếu dùng tấn công người khác sẽ gây nguy hiểm tới sức khỏe và tính mạng của người bị tấn công – là hung khí nguy hiểm. Kết luận giám định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị cáo Nguyễn Văn X tại thời điểm giám định là 3%, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị cáo Nguyễn Thành L tại thời điểm giám định là 15%. Hành vi của bị cáo X đã phạm vào điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo L đã phạm vào điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134. ***Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác.***

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe người khác mà tỷ lệ thương tích từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm tù:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương có thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này

……..”

[3]. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo L đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo X có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến vì có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được bị cáo L đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4] Từ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà các bị cáo không tìm cách xử sự phù hợp với đạo đức xã hội mà lại gây thương tích cho nhau. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo X đã từng vi phạm hành chính; bị cáo L đã từng bị kết án và có hai lần bị xử phạt hành chính– có nhân thân xấu nên cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù với mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giúp đỡ các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Bị cáo X yêu cầu bị cáo L bồi thường toàn bộ thiệt hại là 1.378.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì khác. Bị cáo L chấp nhận yêu cầu này nên công nhận sự thỏa thuận của hai bị cáo về việc bị cáo L bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị cáo X 1.378.000 đồng.

[5.2] Bị cáo X đề nghị được bồi thường toàn bộ thiệt hại gồm chi phí cứu chữa, thu nhập bị mất cho bị cáo L và người chăm sóc, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần và các chi phí khác là 30.000.000 đồng. Bị cáo L nhất trí mức bồi thường toàn bộ thiệt hại là 30.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo X phải bồi thường thêm gì khác. Sự thỏa thuận này của các bị cáo là tự nguyện nên công nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn tuýp kim loại, 02 dao, 01 vỏ dao đã thu giữ.

[7]. Về án phí**:** Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng, bị cáo X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo X phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L và bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Hình phạt:

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 38, Điều 50, Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng: điểm đ, khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 2 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn X về việc bị cáo Nguyễn Thành L phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị cáo Nguyễn Văn X là 1.387.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn X phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị cáo Nguyễn Thành L là 30.000.000 đồng. Đối trừ vào số tiền 1.500.000 đồng bị cáo Nguyễn Thành L đã tạm nộp tại tại biên lai số 006957 ngày 15/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy để thi hành phần bồi thường thiệt hại cho bị cáo X. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành L 113.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1, điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 ống tuýp sắt, 02 dao và 01 vỏ dao bằng gỗ (có đặc điểm như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an và chi cục thi hành án dân sự lập ngày 26/12/2019)

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn X, bị cáo Nguyễn Thành L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/01/2020).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ HƯƠNG LAN

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-Bị hại;
-VKSND huyện TT;
- Tòa án nhân dân tỉnh TB
-VKSND tỉnh TB;
-Cơ quan điều tra-Công an huyện TT;
-Cơ quan thi hành án hình sự;
- UBND xã TT;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hương Lan